CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
EASTSPRING INVESTMENTS

Số: 80/EIFMC/2023
V/v: Báo cáo hoạt động Quỹ ENF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------***----------

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14/08/2023

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Bán Niên Năm 2023)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ") hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 6,00% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là "phân bổ tài sản hợp lý" và "chọn lựa Tài sản Mục tiêu". Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	từ 0 – 100%
Trái phiếu	từ 0 – 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0 – 49%

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 6.843.918,66 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 68.439.186.600 đồng
- Tổng giá trị tài sản ròng: 197.098.537.123 đồng

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	30/06/2023	30/06/2022	30/06/2021
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,40%	13,31%	12,05%
Các khoản đầu tư	94,67%	85,93%	87,61%
Các khoản phải thu	2,93%	0,76%	0,34%
Cộng	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	30/06/2023	30/06/2022	30/06/2021
2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	197.098.537.123	200.691.918.567	208.183.649.105
2.2.Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ)	6.843.918,66	6.848.260,13	6.788.778,08
2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND)	28.799	29.306	30.666
2.4.Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	28.970	33.190	30.666
2.5.Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	27.497	29.105	23.199
2.9.Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%)	-1,73%	-4,43%	60,70%
2.13.Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,51%	2,16%	2,30%
2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (%)	92,16%	60,02%	60,54%

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm	-1,73%	-1,73%
- 3 năm	50,91%	14,70%
- 5 năm	56,90%	8,57%
- Từ khi thành lập	187,99%	12,09%

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	30/06/2023 (%)	30/06/2022 (%)	30/06/2021 (%)	30/06/2020 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	-1,73%	-4,43%	60,70%	1,44%

III. Mô tả thị trường

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam Quý 2 năm 2023 đạt 4,14% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn mức tăng trưởng 3,28% của Quý 1 năm 2023. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,25%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,5%, khu vực dịch vụ tăng 6,11%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, kinh tế trong nước tăng trưởng 3,72%, và là mức tăng trưởng tương đối kém khả quan.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 năm 2023 đạt 46,2 điểm, tăng so với mức 45,3 điểm trong tháng 5 năm 2023, nhưng vẫn dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ tư liên tiếp, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất tiếp tục gặp khó khăn.

Giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong 6 tháng đầu năm 2023 tăng khoảng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lĩnh vực chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 63% tổng vốn FDI của cả nước.

Về hoạt động xuất nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt khoảng 316,6 tỷ USD, giảm khoảng 15% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 164,4 tỷ USD, giảm 12% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 152,2 tỷ USD, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, Việt Nam tiếp tục xuất siêu khoảng 12,25 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2023.

Lạm phát vẫn được kiểm soát ở mức phù hợp. Cụ thể, lạm phát tháng 6 tăng nhẹ 0,27% so với tháng trước, và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023. Lạm phát bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2022, và vẫn thấp hơn mức lạm phát mục tiêu khoảng 4,5% của năm 2023. Ngân hàng Nhà Nước đã thực hiện 4 đợt giảm lãi suất điều hành, mỗi lần 0,5% trong 6 tháng đầu năm 2023.

Kết thúc phiên ngày 30/06/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.120,18 điểm, tăng 11,2% so với cuối năm 2022. Thị trường chứng khoán trong 6 tháng đầu năm 2023 tăng điểm tốt so với cuối năm 2022 sau nhiều nỗ lực giải quyết các vướng mắc và trở ngại của thị trường bất động sản cũng như chính sách tiền tệ nới lỏng hơn. Đồng thời, thanh khoản trên thị trường cải thiện với giá trị giao dịch trung bình trên sàn HOSE đạt mức khoảng 13.500 tỷ đồng/ ngày trong quý 2 năm 2023, tăng 60,9% so với mức 8.400 tỷ đồng/ngày trong quý 1 năm 2023, nhưng vẫn giảm khoảng 21% so với giá trị giao dịch trung bình của quý 2 năm 2022. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, giá trị giao dịch trung bình trên sàn HOSE đạt khoảng 11.700 tỷ đồng/ ngày, giảm 45,2% so với cùng kỳ năm 2022. Nhà đầu tư nước ngoài chuyển sang trạng thái bán ròng trong quý 2 năm 2023 với giá trị bán ròng trên sàn HOSE khoảng 6.010 tỷ đồng trong quý 2 năm 2023, so với mức mua ròng 5.270 tỷ đồng trong quý 1 năm 2023. Lũy kế 6 tháng đầu năm, nhà đầu tư

nước ngoài bán ròng gần 740 tỷ đồng trên sàn HOSE. Trong 6 tháng đầu năm, nhóm ngành Nguyên Vật Liệu, Tài Chính, Năng Lượng, Công Nghiệp có mức tăng giá tốt hơn thị trường trong khi đó các nhóm ngành Bất Động Sản, Tiện Ích, Tiêu Dùng có mức tăng giá yếu hơn thị trường. Cổ phiếu các ngành Tiêu Dùng Thiết Yếu có mức giá tăng trưởng âm trong 6 tháng đầu năm 2023 trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng đang chậm lại khi kinh tế còn nhiều khó khăn.

Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bloomberg. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 30/06/2023 đã tăng tương ứng 270,47% và 187,99%

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:

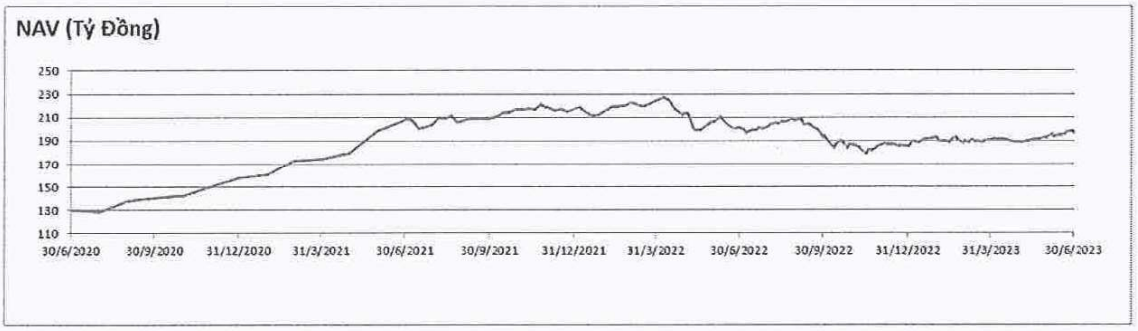

- Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/06/2023	30/06/2022	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	3=((1)-(2))/(2)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	197.098.537.123	200.691.918.567	-1,79%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	27.864	29.306	-1,73%

2. **Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (30/06/2023)**

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	124	73.963,18	1,0807%
Từ 5000 - 10.000	10	66.777,06	0,9757%
Từ 10.000 đến 50.000	13	272.992,56	3,9888%
Từ 50.000 đến 500.000	2	169.489,07	2,4765%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	91,4782%
Tổng cộng	**151**	**6.843.918,66**	**100,00%**

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp nhiều thách thức. Nhu cầu hàng hóa tại các thị trường Mỹ và Châu Âu vẫn còn thấp, dẫn đến tăng trưởng xuất khẩu trong nước nhiều khả năng sẽ tiếp tục gặp thách thức. Tuy nhiên điểm tích cực là cán cân thương mại duy trì mức thặng dư tốt. Liên quan dịch vụ du lịch, số lượng khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục phục hồi, trong khi đó lượng khách du lịch nội địa cũng tăng nhờ nhu cầu du lịch từ khách nội địa vẫn cao. Tuy nhiên nhìn chung tiêu dùng hàng hóa trong nước cũng bị tác động. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tích cực hơn. Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam không có tăng trưởng mạnh nhưng vẫn được kì vọng duy trì. Lạm phát được dự báo được kiểm soát trong mức mục tiêu 4,5%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm gần đây được đánh giá là có mối tương quan chặt chẽ với thị trường chứng khoán thế giới. Do đó, trong bối cảnh thị trường chứng khoán thế giới năm 2023 được đánh giá là vẫn sẽ tiếp tục có những biến động do những khó khăn thách thức về mặt kinh tế, đặc biệt là các yếu tố liên quan đến lạm phát và nguy cơ suy thoái của các nền kinh tế lớn, thì thị trường chứng khoán Việt Nam được dự đoán cũng sẽ chịu những tác động đáng kể. Tuy nhiên, với việc nền kinh tế Việt Nam năm 2023 được kỳ vọng sẽ có mức tăng trưởng trung bình 5,0% - 6,0%, là mức tăng trưởng khá tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, chúng tôi kỳ vọng những biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023 sẽ phần nào được giảm thiểu và hỗ trợ bởi nền kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng và chống chịu rủi ro tốt hơn. Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trong năm 2023 được nhận định có khả năng giảm tốc so với năm 2022 trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước năm 2023 tăng trưởng chậm lại và sức mua của người tiêu dùng giảm sút. Mặc dù vậy, chúng tôi kỳ vọng các chính sách của chính phủ liên quan đến thúc đẩy giải ngân đầu tư công, đẩy mạnh giải ngân gói kích thích kinh tế, kiểm soát lãi suất và lạm phát của Chính Phủ sẽ giúp duy trì được nhu cầu tiêu dùng nội địa, giảm áp lực chi phí sản xuất kinh doanh từ đó giúp hỗ trợ tăng trưởng cho các doanh nghiệp.

Như vậy, nhìn chung thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2023 có các yếu tố tích cực và khó khăn đan xen. Những biến động khó lường của tình hình kinh tế thế giới bao gồm lãi suất, lạm phát và nguy cơ suy thoái của các nền kinh tế lớn sẽ ảnh hưởng đến các chính sách vĩ mô trong nước và từ đó tác động đến tâm lý nhà đầu tư và dòng tiền trên thị trường chứng khoán trong ngắn hạn. Tuy nhiên sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam với mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm tương đối tích cực so với các nước trên thế giới, tiềm năng nâng hạng thị trường, mức định giá hấp dẫn là các yếu tố hỗ trợ thị trường chứng khoán trong các giai đoạn biến động và tạo ra tăng trưởng trong trung và dài hạn.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ và Nhân sự Điều hành Quỹ

Tại ngày 30/06/2023, danh sách Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ, và Nhân sự Điều hành Quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Đinh Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Ngô Thế Triệu	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Kinh tế, Tài chính Doanh nghiệp và Kinh tế Đối ngoại. - Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế và Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2007
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng Bộ phận Đầu tư Trái phiếu	- Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2006
Nguyễn Thị Bích Thảo	Trưởng Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu	- Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Thạc sĩ Tài chính Quốc tế. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2010

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS

Ông Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc